

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Tuyết L, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 và các văn bản kèm theo ông Huỳnh Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2003, ông và bà Lê Tuyết L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì giữa ông và bà L thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả, cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm

2017 cho đến nay. Ông xác định là không còn tình cảm dành cho bà L. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên ông không thể đoàn tụ gia đình với bà L. Nay ông yêu cầu Tòa án xét xử cho ông ly hôn với bà Lê Tuyết L.

Về con chung: Có ba người con chung tên Huỳnh Diễm T, sinh ngày 10/3/2004, Huỳnh Hữu D, sinh ngày 24/7/2005 và Huỳnh Vũ D, sinh ngày 24/7/2005. Hiện nay ba người con chung đang sống với bà L. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cả ba người con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, ông Huỳnh Văn D xin vắng mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản tự khai ngày 08/7/2021 bà Lê Tuyết L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông D. Đối với các yêu cầu về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung theo của ông D bà đồng ý, không có ý kiến gì khác. Do công việc làm ăn xa và dịch bệnh đi lại khó khăn nên bà yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Tuyết L và ông Huỳnh Văn D xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2003, ông D và bà L chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay dẫn không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay mà không thể hàn gắn tình cảm. Ông Huỳnh Văn D xác định không còn tình cảm dành cho bà L và ông D cương quyết ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông Huỳnh Văn D và bà Lê Tuyết L không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn D và bà Lê Tuyết L đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Đối với các yêu cầu của ông D bà L đồng ý và không có ý kiến gì khác. Do hôn nhân đã vi phạm quy định về điều kiện kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên ông Huỳnh Văn D và bà Lê Tuyết L không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống có ba người con chung tên Huỳnh Diễm T, sinh ngày 10/3/2004, Huỳnh Hữu D, sinh ngày 24/7/2005 và Huỳnh

Vũ D, sinh ngày 24/7/2005. Hiện nay ba người con chung đang sống với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi ba người con chung, bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, mặc khác cháu Huỳnh Diễm T, Huỳnh Hữu D và Huỳnh Vũ D có nguyện vọng sống chung cùng với bà L nên chấp nhận yêu cầu của bà L là phù hợp, bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn D phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các điều 9, 14, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn D và bà Lê Tuyết L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Diễm T, sinh ngày 10/3/2004, Huỳnh Hữu D, sinh ngày 24/7/2005 và Huỳnh Vũ D, sinh ngày 24/7/2005 cho bà Lê Tuyết L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện bà Lê Tuyết L không yêu cầu ông Huỳnh Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn D phải chịu 300.000 đồng. Ông Huỳnh Văn D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012447 ngày 14/6/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng